HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2026/NQ-HĐND	*Đồng Nai, ngày tháng năm 2026*

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số chính sách thúc đẩy nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và chuyển giao công nghệ của thành phố Đồng Nai

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
KHÓA ….. KỲ HỌP THỨ …..

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ số 115/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14;

Căn cứ Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16;

Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa

học và công nghệ công lập, nhân lực, nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển giao công nghệ;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về dự thảo Nghị quyết Quy định một số chính sách thúc đẩy nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và chuyển giao công nghệ của thành phố Đồng Nai; Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về tiếp thu, giải trình và điều chỉnh, bổ sung Tờ trình .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố; Báo cáo thẩm tra số .../BC-BKTNS ngày ... tháng ... năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định một số chính sách thúc đẩy nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và chuyển giao công nghệ của thành phố Đồng Nai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, nội dung, điều kiện, mức hỗ trợ và hình thức hỗ trợ, cụ thể: hỗ trợ hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; hỗ trợ ứng dụng và nhân rộng kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo các cấp; hỗ trợ công bố quốc tế các kết quả nghiên cứu khoa học; hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng, làm chủ các công nghệ và sản xuất thử nghiệm; hỗ trợ hoạt động chuyển giao công nghệ; hỗ trợ giới thiệu, kết nối công nghệ, thiết bị, sản phẩm mới và kết quả nghiên cứu; hỗ trợ đầu tư công nghệ mới, đổi mới công nghệ và ứng dụng khoa học, công nghệ (bao gồm các hoạt động ứng dụng, tiếp nhận, chuyển giao, hoàn thiện, làm chủ và đổi mới công nghệ) cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã có nguồn vốn trong nước hoạt động trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ;

2. Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã trong nước được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật; đang hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thành phố Đồng Nai;

3. Các loại hình tổ chức khác có nguồn vốn trong nước hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn thành phố Đồng Nai theo quy định của pháp luật;

4. Không áp dụng đối với tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã có vốn đầu tư nước ngoài.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Việc hỗ trợ phải đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, bình đẳng, hiệu quả, đúng mục đích, không trùng lặp.

2. Trường hợp tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện đầu tư nhiều nội dung khác nhau trong phạm vi quy định tại Nghị quyết này thì sẽ được hưởng các chính sách hỗ trợ theo từng nội dung khác nhau nếu đủ điều kiện. Trong trường hợp cùng một nội dung hỗ trợ được quy định tại nhiều chính sách khác nhau của thành phố, của trung ương thì đối tượng thụ hưởng được lựa chọn áp dụng một chính sách phù hợp nhất;

3. Ưu tiên hỗ trợ các dự án đổi mới công nghệ thuộc lĩnh vực ưu tiên phát triển của thành phố; thuộc danh mục công nghệ cao,danh mục công nghệ chiến lược, danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược do Thủ tướng Chính phủ ban hành; dự án có khả năng tạo giá trị gia tăng, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm;

4. Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã được nhận hỗ trợ phải đảm bảo sử dụng nguồn hỗ trợ đúng mục đích, đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu hiện hành và báo cáo việc sử dụng chi tiết nguồn hỗ trợ cho Sở Khoa học và Công nghệ hàng năm.

5. Đối tượng được hưởng hỗ trợ kinh phí theo Nghị quyết này nếu vi phạm nguyên tắc, điều kiện hỗ trợ hoặc không có khả năng tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thì phải hoàn trả kinh phí đã được hỗ trợ về ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hỗ trợ hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

1. Đối tượng hỗ trợ:

Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị quyết này có quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đã được nghiệm thu đạt yêu cầu và thực hiện hoạt động hoàn thiện, phát triển kết quả để ứng dụng hoặc thương mại hóa.

2. Nội dung hỗ trợ:

Hỗ trợ chi phí hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; hoàn thiện, phát triển quy trình công nghệ; thử nghiệm trực tiếp phục vụ việc hoàn thiện, phát triển kết quả nghiên cứu và phát triển công nghệ.

3. Điều kiện hỗ trợ:

- Kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đã được nghiệm thu đạt yêu cầu theo quy định;

- Kết quả có khả năng tiếp tục hoàn thiện, phát triển để ứng dụng hoặc thương mại hóa;

- Đối tượng đề nghị hỗ trợ có quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp và quyền tiếp tục hoàn thiện, phát triển kết quả;

- Có dự án hoàn thiện, phát triển, trong đó xác định mục tiêu, nội dung, tiến độ, kinh phí và kết quả dự kiến;

- Có khả năng bảo đảm phần kinh phí còn lại để thực hiện dự án hoặc phương án.

4. Mức hỗ trợ:

Hỗ trợ tối đa 30% chi phí thực tế, hợp pháp, hợp lệ của các nội dung được hỗ trợ; mức hỗ trợ tối đa 03 tỷ đồng/dự án.

5. Hình thức: Hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng được hỗ trợ.

6. Thành phần hồ sơ

* Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Văn bản đề nghị hỗ trợ;

- Tài liệu chứng minh kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đã được nghiệm thu đạt yêu cầu;

- Tài liệu chứng minh quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp và quyền tiếp tục hoàn thiện, phát triển kết quả;

- Dự án hoặc phương án hoàn thiện, phát triển;

- Tài liệu chứng minh hoặc cam kết bảo đảm phần kinh phí còn lại.

* Hồ sơ thanh toán kinh phí hỗ trợ

- Văn bản đề nghị thanh toán;

- Báo cáo kết quả thực hiện dự án hoặc phương án;

- Tài liệu đánh giá, xác nhận kết quả hoàn thiện, phát triển theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

- Hợp đồng, hóa đơn, chứng từ và các tài liệu hợp pháp, hợp lệ chứng minh chi phí thực tế phát sinh đối với từng nội dung được hỗ trợ.

Điều 5. Hỗ trợ ứng dụng và nhân rộng kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

1. Đối tượng hỗ trợ.

Tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố thực hiện ứng dụng và nhân rộng kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố.

2. Điều kiện hỗ trợ:

- Kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ứng dụng, nhân rộng đã được cơ quan có thẩm quyền đánh giá nghiệm thu/ đánh giá cuối kỳ xếp loại đạt trở lên; có địa chỉ ứng dụng trên địa bàn thành phố.

- Ưu tiên ứng dụng và nhân rộng các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ được đầu tư từ ngân sách của thành phố.

- Không hỗ trợ các tổ chức cá nhân đã thực hiện cùng nội dung đề nghị hỗ trợ dưới hình thức nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao công nghệ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025.

3. Hình thức hỗ trợ:

Hỗ trợ thông qua thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

4. Nội dung và mức hỗ trợ

Mức hỗ trợ xây dựng mô hình được xác định căn cứ nhu cầu thực tế của từng mô hình trên cơ sở kết quả thẩm định và ý kiến đánh giá, xét duyệt của Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ. Cụ thể:

a) Hỗ trợ 100% tổng kinh phí thực hiện đối với các mô hình ứng dụng và nhân rộng kết quả nghiên cứu có tác động phục vụ phát triển lợi ích chung của cộng đồng, mang tính chất phi lợi nhuận, mức hỗ trợ tối đa không quá 03 tỷ đồng/mô hình.

b) Hỗ trợ 70% tổng kinh phí thực hiện đối với các mô hình ứng dụng và nhân rộng kết quả nghiên cứu triển khai tại địa bàn các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, mức hỗ trợ tối đa không quá 02 tỷ đồng/ mô hình.

c) Hỗ trợ 50% tổng kinh phí thực hiện đối với các mô hình ứng dụng và nhân rộng kết quả nghiên cứu không thuộc các lĩnh vực nêu tại điểm a, điểm b khoản này, mức hỗ trợ tối đa 1,5 tỷ đồng/ mô hình.

5. Thành phần hồ sơ

a) Văn bản đề nghị hỗ trợ thực hiện mô hình nhân rộng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ của đơn vị, tổ chức;

b) Phương án hoặc kế hoạch triển khai mô hình nhân rộng kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, trong đó nêu rõ mục tiêu, quy mô, địa điểm, thời gian, kinh phí thực hiện, hạch toán hiệu quả kinh tế (nếu có) và dự kiến kết quả.

Điều 6. Hỗ trợ công bố quốc tế các kết quả nghiên cứu khoa học thuộc diện biên chế công chức, viên chức thành phố Đồng Nai.

1. Đối tượng hỗ trợ:

a) Tác giả chính là công chức, viên chức thuộc đối tượng thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

b) Bài báo được công bộ trên các tạp chí khoa học quốc tế uy tín thuộc hệ thống ISI –Web of Science (WoS) hoặc Scopus hoặc ACI (Asean Citation Index), có phản biện, có chỉ số ảnh hưởng trong thời gian Quy định này có hiệu lực;

c) Bài báo có địa chỉ tác giả ghi rõ cơ quan, đơn vị công tác tại Đồng Nai;

d) Bài báo phải có minh chứng về công bố (file bài báo, DOI, thư xác nhận của tạp chí hoặc trích lục từ cơ sơ dữ liệu tạp chí quốc tế).

2. Mức hỗ trợ

Kết quả khoa học được công bố trên các tạp chí quốc tế thuộc ISI, Scopus: Q1:30 triệu đồng/bài báo, Q2: 25 triệu đồng/ bài báo và 20 triệu đồng/ bài báo cho các tạp chí quốc tế còn lại (bao gồm cả hệ thống ACI – ASEAN Citation Index).

3. Hình thức hỗ trợ:

Hỗ trợ chi trả trực tiếp cho tác giả chính (người được ghi tên đầu tiên trong danh sách tác giả) của kết quả khoa học được công bố

4. Thành phần hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ công bố quốc tế của tác giả có xác nhận của cơ quan.

b) Bản sao bài báo đã công bố, có đầy đủ thông tin tạp chí, tác giả, số DOI.

Tài liệu xác nhận tạp chí thuộc danh mục ISI –WoS, Scopus hoặc ACI (trích từ cơ sở dữ liệu chính thức).

Điều 7. Hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng, làm chủ các công nghệ và sản xuất thử nghiệm

1. Đối tượng hỗ trợ:

Doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị quyết này thực hiện dự án nghiên cứu, ứng dụng, làm chủ công nghệ hoặc sản xuất thử nghiệm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh.

2. Nội dung hỗ trợ:

- Chi phí thuê chuyên gia, nhà khoa học, tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện trực tiếp nội dung nghiên cứu, ứng dụng, làm chủ công nghệ;

- Chi phí thuê dịch vụ kỹ thuật phục vụ trực tiếp hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm và đánh giá công nghệ;

- Chi phí vật tư, nguyên vật liệu sử dụng trực tiếp cho hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm và sản xuất thử nghiệm;

- Chi phí thử nghiệm, kiểm định, đánh giá kết quả trực tiếp phục vụ dự án;

- Chi phí sản xuất thử nghiệm sản phẩm hoặc quy trình công nghệ hình thành từ hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, làm chủ công nghệ.

Các hoạt động hỗ trợ tập trung vào danh mục công nghệ cao, danh mục công nghệ chiến lược, danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược do Thủ tướng Chính phủ ban hành có khả năng góp phần nâng cao giá trị sản phẩm, năng suất lao động, chất lượng hoặc hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

3. Điều kiện hỗ trợ:

- Công nghệ, sản phẩm hoặc quy trình công nghệ thuộc phạm vi hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều này;

- Có dự án nghiên cứu, ứng dụng, làm chủ công nghệ hoặc sản xuất thử nghiệm, trong đó xác định mục tiêu, nội dung, tiến độ, kinh phí và kết quả dự kiến;

- Dự án có khả năng góp phần nâng cao giá trị sản phẩm, năng suất lao động, chất lượng hoặc hiệu quả sản xuất, kinh doanh;

- Có năng lực tổ chức thực hiện và bảo đảm phần kinh phí còn lại của dự án;

- Đối với hoạt động sản xuất thử nghiệm, sản phẩm hoặc quy trình công nghệ phải được hình thành từ hoạt động nghiên cứu, ứng dụng hoặc làm chủ công nghệ của dự án.

4. Mức hỗ trợ:

Hỗ trợ tối đa 30% chi phí thực tế, hợp pháp, hợp lệ của các nội dung quy định tại điểm b khoản này; mức hỗ trợ tối đa 03 tỷ đồng/dự án.

5. Hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng được hỗ trợ.

6. Thành phần hồ sơ

* Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Văn bản đề nghị hỗ trợ;

- Tài liệu chứng minh thuộc đối tượng hỗ trợ;

- Dự án nghiên cứu, ứng dụng, làm chủ công nghệ hoặc sản xuất thử nghiệm, trong đó xác định mục tiêu, công nghệ, nội dung, tiến độ, kết quả dự kiến và dự toán kinh phí;

- Tài liệu chứng minh, mô tả khái quát về công nghệ, sản phẩm hoặc quy trình công nghệ;

- Tài liệu chứng minh hoặc cam kết bảo đảm phần kinh phí còn lại.

* Hồ sơ thanh toán kinh phí hỗ trợ

- Văn bản đề nghị thanh toán;

- Báo cáo kết quả thực hiện dự án;

- Tài liệu đánh giá, xác nhận kết quả thực hiện theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

- Hợp đồng, hóa đơn, chứng từ và các tài liệu hợp pháp, hợp lệ chứng minh chi phí thực tế phát sinh đối với từng nội dung được hỗ trợ.

Điều 8. Hỗ trợ hoạt động chuyển giao công nghệ

1. Đối tượng hỗ trợ:

Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị quyết này thực hiện hoạt động chuyển giao công nghệ trên địa bàn thành phố.

2. Nội dung hỗ trợ:

Hỗ trợ chi phí môi giới chuyển giao công nghệ; tư vấn pháp lý phục vụ hoạt động chuyển giao công nghệ; tư vấn chuyển giao công nghệ; đánh giá công nghệ; định giá công nghệ; tư vấn lập, đàm phán hợp đồng chuyển giao công nghệ.

3. Điều kiện hỗ trợ:

- Công nghệ chuyển giao không thuộc danh mục công nghệ cấm chuyển giao; trường hợp công nghệ hạn chế chuyển giao phải đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật;

- Hoạt động chuyển giao công nghệ được thực hiện theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ;

- Có hợp đồng chuyển giao công nghệ và thực hiện đăng ký chuyển giao công nghệ trong trường hợp pháp luật quy định phải đăng ký;

- Nội dung đề nghị hỗ trợ được thực hiện thực tế và có đầy đủ hồ sơ, chứng từ hợp pháp, hợp lệ.

4. Mức hỗ trợ:

Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thực tế, hợp pháp, hợp lệ để thực hiện các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này; mức hỗ trợ tối đa 200 triệu đồng/hợp đồng/năm/đối tượng.

5. Hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng được hỗ trợ.

6. Thành phần hồ sơ

* Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Văn bản đề nghị hỗ trợ;

- Tài liệu chứng minh thuộc đối tượng hỗ trợ;

- Hợp đồng chuyển giao công nghệ;

- Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ hoặc tài liệu chứng minh việc đăng ký trong trường hợp pháp luật quy định phải đăng ký;

- Hợp đồng hoặc thỏa thuận cung cấp dịch vụ đối với các nội dung môi giới, tư vấn, đánh giá, định giá công nghệ;

- Thuyết minh khái quát về nội dung, mục tiêu, tiến độ và dự toán chi phí thực hiện nội dung đề nghị hỗ trợ.

* Hồ sơ thanh toán kinh phí hỗ trợ

- Văn bản đề nghị thanh toán kinh phí hỗ trợ;

- Báo cáo kết quả thực hiện;

- Tài liệu chứng minh các nội dung được hỗ trợ đã hoàn thành;

- Hợp đồng, hóa đơn, chứng từ và các tài liệu hợp pháp, hợp lệ chứng minh chi phí thực tế phát sinh đối với từng nội dung được hỗ trợ.

Điều 9. Hỗ trợ đầu tư công nghệ mới, đổi mới công nghệ và ứng dụng khoa học, công nghệ

1. Đối tượng hỗ trợ:

Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị quyết này thực hiện đầu tư công nghệ, đổi mới công nghệ hoặc ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh.

2. Nội dung hỗ trợ

- Chi phí mua máy móc, thiết bị công nghệ trực tiếp phục vụ hoạt động đầu tư, đổi mới công nghệ và ứng dụng khoa học, công nghệ;

- Chi phí mua, tiếp nhận dây chuyền công nghệ;

- Chi phí lắp đặt, tích hợp, hiệu chỉnh máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ thuộc dự án;

- Chi phí mua, lắp đặt thiết bị đo lường, kiểm tra, thử nghiệm, kiểm soát chất lượng trực tiếp phục vụ hoạt động đầu tư, đổi mới công nghệ và ứng dụng khoa học, công nghệ;

- Chi phí thử nghiệm, kiểm định, đánh giá trực tiếp để đưa máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ vào vận hành.

3. Điều kiện hỗ trợ

- Có dự án hoặc phương án đầu tư, trong đó xác định mục tiêu, nội dung, công nghệ, máy móc, thiết bị, tiến độ, kinh phí và hiệu quả dự kiến;

- Công nghệ, máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ có nguồn gốc rõ ràng, đáp ứng quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, an toàn và bảo vệ môi trường;

- Đối với máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật hiện hành;

- Việc đầu tư, đổi mới công nghệ có khả năng góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm, tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng, giảm phát thải hoặc nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh;

- Có năng lực tổ chức thực hiện và bảo đảm phần kinh phí còn lại của dự án.

4. Mức hỗ trợ:

Hỗ trợ tối đa 30% chi phí thực tế, hợp pháp, hợp lệ của các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này; mức hỗ trợ tối đa 03 tỷ đồng/dự án/năm.

5. Hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng được hỗ trợ.

6. Thành phần hồ sơ

* Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Văn bản đề nghị hỗ trợ;

- Tài liệu chứng minh thuộc đối tượng hỗ trợ;

- Dự án hoặc phương án đầu tư;

- Hồ sơ, tài liệu về công nghệ, máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ dự kiến đầu tư, trong đó thể hiện các thông tin cần thiết về nguồn gốc, thông số kỹ thuật, công suất, hiệu suất và mức tiêu hao nguyên liệu, năng lượng;

- Đối với máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng, tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật;

- Tài liệu chứng minh hoặc cam kết bảo đảm phần kinh phí còn lại.

* Hồ sơ thanh toán kinh phí hỗ trợ

- Văn bản đề nghị thanh toán;

- Báo cáo kết quả thực hiện;

- Hợp đồng, hóa đơn, chứng từ và các tài liệu hợp pháp, hợp lệ chứng minh chi phí thực tế phát sinh đối với từng nội dung được hỗ trợ;

- Biên bản nghiệm thu, bàn giao và tài liệu chứng minh máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã được đưa vào sử dụng;

- Đối với máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng, tài liệu chứng minh việc đáp ứng các điều kiện theo quy định pháp luật.

Điều 10. Hỗ trợ giới thiệu, kết nối công nghệ, thiết bị, sản phẩm mới và kết quả nghiên cứu

1. Đối tượng hỗ trợ:

Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị quyết này có công nghệ, thiết bị, sản phẩm mới hoặc kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cần giới thiệu, trình diễn, kết nối và phát triển thị trường.

2. Nội dung hỗ trợ:

Hỗ trợ chi phí thuê gian hàng, không gian trưng bày, giới thiệu công nghệ, thiết bị, sản phẩm mới và kết quả nghiên cứu; tham gia sự kiện trong trường hợp chương trình, ban tổ chức có quy định thu phí tham dự đối với hoạt động giới thiệu, trình diễn, kết nối cung - cầu công nghệ, thiết bị, sản phẩm mới và kết quả

nghiên cứu; vận chuyển, lắp đặt, trưng bày, trình diễn công nghệ, thiết bị, sản phẩm mới và kết quả nghiên cứu phục vụ trực tiếp việc tham gia sự kiện.

3. Điều kiện hỗ trợ:

- Công nghệ, thiết bị, sản phẩm mới hoặc kết quả nghiên cứu phù hợp với nội dung của sự kiện;

- Có công nghệ, thiết bị, sản phẩm hoặc kết quả nghiên cứu cụ thể để giới thiệu, trưng bày, trình diễn hoặc kết nối;

- Được cơ quan có thẩm quyền lựa chọn, chấp thuận hoặc xác nhận tham gia;

- Có kế hoạch tham gia, trong đó xác định nội dung, thời gian, địa điểm và dự kiến chi phí.

4. Mức hỗ trợ:

- Tối đa 30 triệu đồng/đối tượng/lần đối với sự kiện, hoạt động tổ chức trên địa bàn thành phố Đồng Nai;

- Tối đa 50 triệu đồng/đối tượng/lần đối với sự kiện, hoạt động tổ chức tại các tỉnh, thành phố khác trong nước;

- Tối đa 150 triệu đồng/đối tượng/lần đối với sự kiện, hoạt động tổ chức ở nước ngoài.

Mức hỗ trợ cụ thể căn cứ vào chi phí thực tế, hợp pháp, hợp lệ của các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này và trong phạm vi mức hỗ trợ tối đa nêu trên.

5. Hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng được hỗ trợ.

6. Thành phần hồ sơ

* Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Văn bản đề nghị hỗ trợ;

- Tài liệu chứng minh thuộc đối tượng hỗ trợ;

- Tài liệu giới thiệu công nghệ, thiết bị, sản phẩm mới hoặc kết quả nghiên cứu;

- Văn bản, tài liệu về việc lựa chọn, chấp thuận hoặc xác nhận tham gia sự kiện;

- Kế hoạch tham gia sự kiện.

* Hồ sơ thanh toán kinh phí hỗ trợ

- Văn bản đề nghị thanh toán;

- Báo cáo kết quả tham gia sự kiện;

- Tài liệu chứng minh việc tham gia, trưng bày, giới thiệu, trình diễn hoặc kết nối;

- Hợp đồng, hóa đơn, chứng từ và các tài liệu hợp pháp, hợp lệ chứng minh chi phí thực tế phát sinh đối với từng nội dung được hỗ trợ.

Điều 11. Hội đồng tư vấn, chuyên gia

Tùy theo tính chất, nội dung và mức độ phức tạp của hồ sơ đề nghị hỗ trợ, cơ quan có thẩm quyền quyết định hỗ trợ có thể thành lập Hội đồng tư vấn hoặc lấy ý kiến chuyên gia để tư vấn, đánh giá về các nội dung chuyên môn, công nghệ của hồ sơ.

Kinh phí tổ chức Hội đồng tư vấn, lấy ý kiến chuyên gia và các hoạt động phục vụ việc xem xét hồ sơ đề nghị hỗ trợ được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, tài chính và quy định về nội dung, mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố.

Điều 12. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chính sách được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, trong phạm vi dự toán chi sự nghiệp khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được cấp có thẩm quyền giao hằng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố về kết quả thực hiện theo quy định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện chính sách; chủ trì hướng dẫn, tiếp nhận và tổng hợp hồ sơ đề nghị hỗ trợ; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc xem xét, đánh giá hồ sơ, tổ chức Hội đồng tư vấn hoặc lấy ý kiến chuyên gia khi cần thiết; theo dõi, kiểm tra và tổng hợp tình hình thực hiện chính sách.

3. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong quá trình tổ chức thực hiện chính sách.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực

hiện Nghị quyết.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày … tháng … năm 2026 và thay thế Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước quy định chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước, Nghị quyết số 17/2023/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định về nguyên tắc, điều kiện, nội dung, hình thức, hồ sơ và mức hỗ trợ hoạt động chuyển giao, ứng dụng và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030 và Nghị quyết số 31/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp về lĩnh vực công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030.

2. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu để thực hiện Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai khóa …, Kỳ họp thứ ….. thông qua ngày …. tháng …. năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Các Sở, ban, ngành;
- VKSND, TAND, THADS thành phố;
- Văn phòng: Thành ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND thành phố;
- Đảng uỷ, Thường trực HĐND, UBND, Uỷ ban MTTQVN cấp xã, phường;

CHỦ TỊCH

Tôn Ngọc Hạnh

- Cổng báo điện tử thành phố;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai (đưa tin và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử thành phố);
- Lưu: VT, PCTHĐND.